

TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH TỈNH KIÊN GIANG THEO CÁCH TIẾP CẬN HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ - GIS

Đào Ngọc Cảnh¹

¹ Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 26/11/2013

Ngày chấp nhận: 27/06/2014

Title:

Organizing tourism territory of Kiên Giang province by using geographic information system (GIS) approach

Từ khóa:

Tổ chức lãnh thổ du lịch, hệ thống thông tin địa lý, tuyến-điểm du lịch, du lịch Kiên Giang

Keywords:

Organizing tourism territory, geographic information system, tour program, tourism destination, Kiên Giang tourism

ABSTRACT

Nowadays, Geographic Information System is an effective tool for organizing social-economic territory in general and for organizing tourism territory in specific. Kiên Giang province has high potential for tourism development. Therefore, well-organized tourism territory in this area will create opportunities for tourism development and for tourism investment. This paper presents organizing territorial tourism of Kiên Giang province by using map-overlying method and synthetically rating scale method in geographic information system to evaluate tourism territorial potentiality of Kiên Giang province. Research outcomes to define important areas to develop tourism. As a result, this paper proposes orientations to organizing tourism territory of Kiên Giang province. This research will help to use tourism resources effectively and to protect tourism environment system in this area.

TÓM TẮT

Hiện nay, hệ thống thông tin địa lý (GIS) đã trở thành công cụ hữu hiệu trong tổ chức lãnh thổ nói chung và tổ chức lãnh thổ du lịch nói riêng. Tỉnh Kiên Giang là một địa bàn có nhiều tiềm năng du lịch. Vì vậy, việc tổ chức lãnh thổ du lịch sẽ tạo cơ hội để xây dựng các chương trình phát triển du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch. Bài viết này đề cập đến việc tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang trên cơ sở sử dụng phương pháp chồng xếp bản đồ và phương pháp thang điểm tổng hợp trong hệ thống thông tin địa lý GIS để đánh giá tiềm năng lãnh thổ du lịch của tỉnh Kiên Giang. Kết quả nghiên cứu đã xác định được các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch. Trên cơ sở đó, bài viết đề ra những định hướng về tổ chức lãnh thổ du lịch ở tỉnh Kiên Giang. Nghiên cứu sẽ góp phần khai thác các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch ở địa bàn có nhiều tiềm năng này.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức lãnh thổ du lịch là một bộ phận của tổ chức lãnh thổ sản xuất - xã hội. Hoạt động du lịch vừa có tính chất là một lĩnh vực dịch vụ xã hội đồng thời cũng đem lại hiệu quả cao về kinh tế. Nó được coi như là một trục xoay tác động đến nhiều ngành kinh tế - xã hội khác. Vì vậy, tổ chức lãnh

thổ du lịch nằm ở ranh giới giữa tổ chức lãnh thổ kinh tế và tổ chức lãnh thổ xã hội.

Tổ chức lãnh thổ du lịch được hiểu là xây dựng một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ có liên quan dựa trên sự vận dụng hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật du lịch và

các nhân tố khác nhằm đạt được hiệu quả cao nhất về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường (Đặng Văn Phan và Vũ Như Vân, 2000).

Ở nước ta, du lịch đang được coi là ngành kinh tế mũi nhọn và được chú ý phát triển trong thời kỳ đổi mới. Nghị quyết 45/CP của Chính phủ cũng đã khẳng định: “*Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội*”. Vì vậy, tổ chức lãnh thổ du lịch đã và đang trở thành một trong những vấn đề cấp thiết có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn.

Kiên Giang là một địa bàn du lịch có nhiều tiềm năng với nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đã được xác định là một trong 7 khu vực trọng điểm phát triển du lịch ở nước ta (Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, 2013; Nguyễn Minh Tuệ & nnk, 1996; Phạm Trung Lương, 2000).

Hệ thống thông tin địa lý (GIS) là một công nghệ dùng để thu thập, xử lý thông tin địa lý. Nhờ có công nghệ GIS, việc đánh giá tiềm năng du lịch bằng thang điểm định lượng được tự động hóa nên kết quả được xử lý nhanh chóng và chính xác hơn.

Trong bài viết này chúng tôi đề cập đến việc sử dụng công nghệ GIS để phân tích và đánh giá tiềm năng du lịch theo lãnh thổ của tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang, góp phần khai thác các nguồn tài nguyên, đẩy mạnh phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái ở địa bàn có nhiều tiềm năng này.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

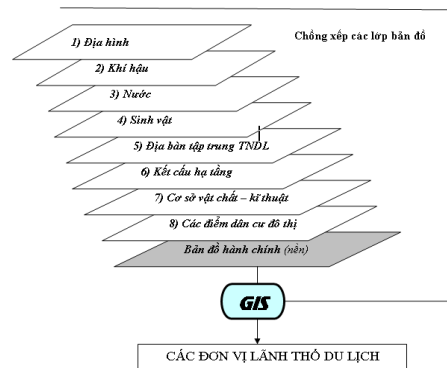
2.1 Phương tiện nghiên cứu

Để phục vụ cho việc nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các bản đồ hành chính và bản đồ du lịch tỉnh Kiên Giang. Các bản đồ này được số hóa và đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu GIS. Đồng thời chúng tôi cũng sử dụng các phần mềm GIS cơ bản như Mapinfo 7.5, Arview 3.5 để phân tích và xử lý dữ liệu địa lý.

2.2 Phương pháp chồng xếp bản đồ

Trên cơ sở hệ thống cơ sở dữ liệu địa lý (Geodatabase) đã xây dựng, việc đánh giá tiềm năng theo lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang được thực hiện bằng phương pháp chồng xếp bản đồ (Overlays).

Để thực hiện việc chồng xếp bản đồ, 8 lớp thông tin được lựa chọn để chồng xếp là: (1) địa hình; (2) khí hậu; (3) nước; (4) sinh vật; (5) các điểm tài nguyên du lịch; (6) cơ sở hạ tầng; (7) cơ sở vật chất - kĩ thuật du lịch; (8) Các điểm dân cư đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn). Mỗi lớp thông tin là một yếu tố trong thang đánh giá tổng hợp được xác định theo điểm dựa trên mức độ phân hoá lãnh thổ của chúng với 3-5 bậc khác nhau tùy theo đặc tính của từng lớp bản đồ. Mô hình đánh giá lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang được thể hiện theo sơ đồ sau (Hình 1):



Hình 1: Mô hình chồng xếp bản đồ để đánh giá lãnh thổ du lịch

2.3 Phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp

Để xác định tiềm năng du lịch tại từng điểm du lịch của tỉnh Kiên Giang, chúng tôi đã sử dụng phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp (Phạm Trung Lương, 2000). Thang điểm này dựa vào 7 tiêu chí cơ bản là: Độ hấp dẫn du lịch, Thời gian hoạt động du lịch, Sức chứa khách du lịch, Vị trí, khả năng tiếp cận, CSHT & CSVCKT, Độ bền vững du lịch, Khả năng khai thác du lịch. Các tiêu chí có phân biệt bởi trọng số, trong đó: Độ hấp dẫn du lịch là tiêu chí quan trọng nhất nên có trọng số là 3; Vị trí, khả năng tiếp cận và CSHT & CSVCKT có trọng số là 1 vì các tiêu chí này chỉ ảnh hưởng gián tiếp đến tiềm năng du lịch. Các tiêu chí còn lại có trọng số là 2. Mỗi tiêu chí được phân chia thành 4 bậc tùy theo giá trị của điểm tài nguyên đó dựa trên các tiêu chuẩn định trước. Thang đánh giá được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Bảng đánh giá tổng hợp các điểm tài nguyên du lịch

TT	Yếu tố	Trọng số	Bậc 4	Bậc 3	Bậc 2	Bậc 1
1	Độ hấp dẫn du lịch	3	12	9	6	3
2	Thời gian hoạt động du lịch	2	8	6	4	2
3	Sức chứa khách du lịch	2	8	6	4	2
4	Vị trí, khả năng tiếp cận	1	4	3	2	1
5	CSHT & CSVCKT	1	4	3	2	1
6	Độ bền vững du lịch	2	8	6	4	2
7	Khả năng khai thác du lịch	2	8	6	4	2

Nguồn: Theo Phạm Trung Lương, 2000 (có điều chỉnh)

Điểm số tổng hợp của mỗi điểm tài nguyên du lịch được tính theo công thức:

$$S = \sum_{i=1}^n WiXi$$

Trong đó, W_i là hệ số tính theo từng tiêu chí
 X_i là điểm đánh giá tính theo bậc
 i là số thứ tự các tiêu chí (từ 1 đến 7)

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kết quả đánh giá tiềm năng lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang

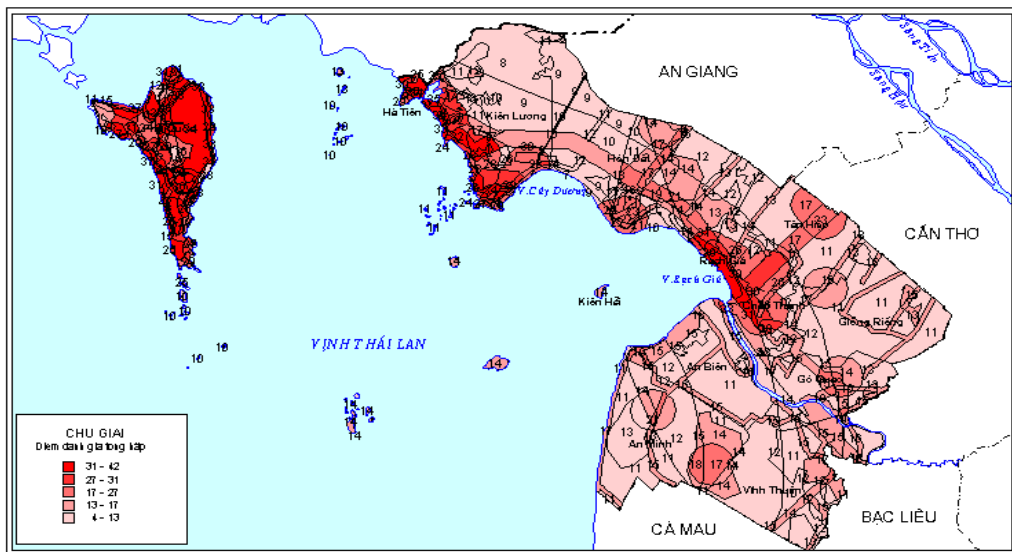
Kết quả xử lý theo phương pháp chồng xếp bản đồ bằng công nghệ GIS đã tạo ra 1678 đơn vị lãnh

thổ du lịch trên toàn tỉnh Kiên Giang. Điểm số đánh giá tổng hợp của các đơn vị lãnh thổ được chia thành 5 mức từ rất thuận lợi đến không thuận lợi như trong bảng dưới đây.

Bảng 2: Kết quả đánh giá tiềm năng du lịch theo lãnh thổ

Điểm (S)	Mức đánh giá	Số đơn vị lãnh thổ
34.4 - 42.0	Rất thuận lợi	148
26.8 - 34.4	Thuận lợi	566
19.2 - 28.6	Trung bình	225
11.6 - 19.2	Kém thuận lợi	668
4.0 - 11.6	Không thuận lợi	71

Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý



Hình 2: Bản đồ đánh giá tiềm năng lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang

Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý bằng phương pháp chồng xếp bản đồ

Kết quả đánh giá theo các đơn vị lãnh thổ của tỉnh Kiên Giang cũng được thể hiện trong bản đồ đánh giá tiềm năng lãnh thổ du lịch Kiên Giang (Hình 2). Theo đó, các đơn vị lãnh thổ được đánh

giá cao tập trung ở Phú Quốc và khu vực ven biển Hà Tiên - Kiên Lương và Rạch Giá. Các đơn vị lãnh thổ mức điểm khá cao tập trung ở các huyện Hòn Đất, Châu Thành (dọc theo trục giao thông Quốc lộ 80).

Các địa bàn còn lại, các đơn vị lãnh thổ có số điểm không cao (kém thuận lợi hoặc không thuận lợi) cho thấy những nơi này ít có tiềm năng du lịch.

Như vậy, tiềm năng du lịch của tỉnh tập trung chủ yếu ở các địa bàn thuộc huyện đảo Phú Quốc, thuộc dải ven biển Hà Tiên – Kiên Lương và tại Rạch Giá.

3.2 Kết quả đánh giá các điểm du lịch tỉnh Kiên Giang

Áp dụng phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp cho 88 điểm tài nguyên du lịch chủ yếu của tỉnh Kiên Giang, được kết quả như Bảng 3.

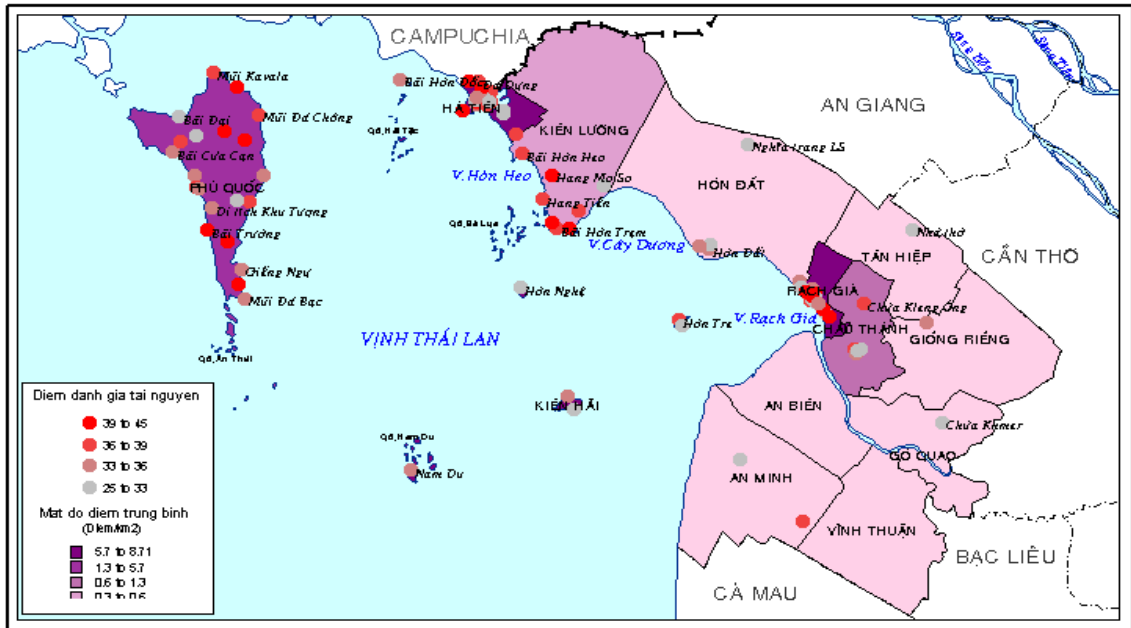
Kết quả đánh giá các điểm du lịch được tổng hợp theo từng đơn vị hành chính với hai tiêu chí: số lượng các điểm du lịch được đánh giá và tổng số điểm đánh giá của các điểm du lịch. Kết quả này cũng cho thấy có sự tương ứng đáng kể với kết quả đánh giá theo lãnh thổ bằng phương pháp chồng xếp bản đồ ở trên: các địa bàn có nhiều đơn vị lãnh thổ có tiềm năng du lịch thì cũng có nhiều điểm du lịch với điểm số đánh giá cao. Huyện Phú Quốc tập trung nhiều điểm du lịch (23) và đạt tổng số điểm đánh giá cao nhất (802), Hà Tiên đứng thứ hai (22

điểm du lịch và 781 điểm đánh giá), Rạch Giá đứng thứ ba (tương ứng: 16 và 578).

Bảng 3: Kết quả đánh giá các điểm du lịch theo thang điểm tổng hợp

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng điểm tài nguyên	Tổng số điểm đánh giá
1.	Phú Quốc	23	802
2.	Hà Tiên	22	781
3.	Rạch Giá	16	578
4.	Kiên Lương	7	269
5.	Kiên Hải	6	200
6.	Châu Thành	4	130
7.	Hòn Đất	4	135
8.	An Minh	2	61
9.	Tân Hiệp	1	24
10.	Gò Quao	1	24
11.	Vĩnh Thuận	1	26
12.	Giồng Riềng	1	29
13.	An Biên	0	0
Toàn tỉnh		88	3101

Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý bằng phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp



Hình 3: Bản đồ đánh giá các điểm du lịch tỉnh Kiên Giang

Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý đánh giá các điểm du lịch theo thang điểm tổng hợp

Kết quả đánh giá theo đơn vị lãnh thổ và theo điểm du lịch nêu trên là cơ sở để xây dựng định

hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang nhằm phát huy các tiềm năng của từng địa bàn trong phát triển du lịch.

3.3 Định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang

3.3.1 Các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch

Như đã phân tích ở trên, có thể xác định các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh Kiên Giang là Phú Quốc, Hà Tiên và Rạch Giá.

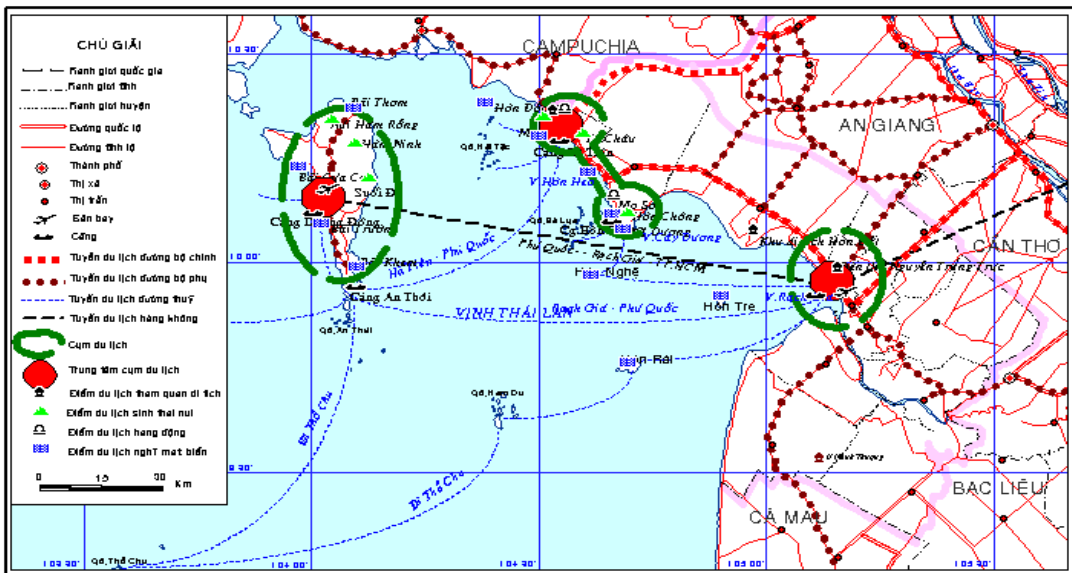
a) *Phú Quốc*: là đảo lớn nhất ở nước ta, có tiềm năng du lịch rất đa dạng, nhất là du lịch sinh thái tự nhiên: núi, rừng, biển, đảo. Nơi đây có nhiều bãi tắm tốt, bãi biển sạch và đẹp. Phú Quốc còn có vị trí thuận lợi để phát triển du lịch lữ hành quốc tế bằng đường biển với nhiều loại hình du lịch cao cấp, nhất là du lịch nghỉ dưỡng biển.

b) *Hà Tiên*: có nhiều cảnh đẹp: biển, đảo, hang động, núi, sông nước,... Bãi biển Mũi Nai vừa là bãi tắm tốt, vừa là thắng cảnh đẹp của Hà Tiên. Hà Tiên cũng có nhiều di tích, nhất là các di tích liên quan đến Mạc Cửu và dòng họ Mạc. Nơi đây có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như: tắm biển,

du khảo hang động, thể thao nước, tham quan di tích,...

Vùng biển Hà Tiên còn có thể mở rộng thành dải ven biển Hà Tiên - Kiên Lương. Dải này có nhiều đảo và quần đảo gần bờ (quần đảo Hải Tặc, quần đảo Bà Lụa) rất thuận lợi cho loại hình du lịch ra đảo và tham quan vịnh biển. Trong tương lai, khi Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch phát triển cao thì dải ven biển Hà Tiên - Kiên Lương có rất nhiều tiềm năng và lợi thế để hỗ trợ và phối hợp trong phát triển du lịch với Phú Quốc.

c) *Rạch Giá*: là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, thương mại và dịch vụ của tỉnh Kiên Giang. Nơi đây tập trung các di tích lịch sử - văn hoá, đặc biệt đền thờ và lễ hội Nguyễn Trung Trực là một điểm đến du lịch thu hút rất đông du khách trong và ngoài tỉnh. Là đô thị trung tâm của tỉnh Kiên Giang, Rạch Giá có kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch khá tốt. Những điều kiện này là cơ sở thuận lợi cho Rạch Giá phát triển du lịch tham quan di tích, lễ hội, du lịch MICE,...



Hình 4: Bản đồ định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang

Nguồn: Đề xuất dựa trên kết quả xử lý dữ liệu

3.3.2 Định hướng tổ chức các cụm du lịch

Trên cơ sở các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch đã nêu và tương quan không gian với các địa bàn lân cận, ở Kiên Giang có thể tổ chức thành 3 cụm du lịch chính như sau:

a) *Cụm Phú Quốc và các đảo lân cận*: Phú Quốc tập trung nhiều tài nguyên du lịch, có thể phát triển thành một quần thể du lịch hoàn chỉnh, có chất lượng cao. Phú Quốc lại có lợi thế trong

việc phát triển du lịch lữ hành quốc tế bằng đường biển để thu hút du khách đến từ các nước Đông Nam Á. Ngoài ra, trong tương lai ở đây có thể phát triển du lịch ở các đảo và quần đảo lân cận như quần đảo An Thới, quần đảo Thổ Chu...

b) *Cụm Hà Tiên - Kiên Lương và phụ cận*: Hà Tiên và Chùa Hang - Hòn Chông (Kiên Lương) có mối liên hệ rất chặt chẽ về du lịch tạo thành một cụm du lịch khá hoàn chỉnh. Các điểm du lịch phụ cận như quần đảo Hải Tặc, Bình Trị, Hòn Nghệ...

bổ sung thêm cho cụm này về tiềm năng du lịch sinh thái biển, đảo.

c) *Cụm Rạch Giá và phụ cận*: Thành phố Rạch Giá là trung tâm của tỉnh Kiên Giang, là nơi tập trung nhiều di tích lịch sử - văn hoá. Các điểm du lịch phụ cận như Hòn Tre, Hòn Rái, Hòn Đất, Châu Thành... liên kết với Rạch Giá làm cho du lịch ở đây thêm phong phú với các loại hình du lịch tham quan di tích, lễ hội, du lịch ra đảo, tham quan làng nghề cổ truyền...

3.3.3 Định hướng phát triển các loại hình du lịch

Với nguồn tài nguyên du lịch phong phú và phân bố khá tập trung tại các địa bàn trọng điểm du lịch, tỉnh Kiên Giang có thể phát triển các loại hình du lịch như sau:

a) *Du lịch tắm biển, nghỉ biển*: Đây là loại hình du lịch có nhiều tiềm năng ở Kiên Giang. Phú Quốc là địa bàn có thể mạnh nổi bật về loại hình du lịch này với những bãi biển hoang sơ, cát trắng mịn, bãi biển thoải rộng, cảnh quan đẹp,... Ngoài ra, vùng biển Hà Tiên - Kiên Lương cùng với các đảo và quần đảo như Hòn Tre, Hòn Nghệ, Bà Lụa... cũng có thể phát triển các loại hình du lịch này.

b) *Du thuyền ra đảo, du thuyền trên biển*: Vùng biển, đảo Kiên Giang thường được ví là “Hạ Long của Phương Nam”, nơi đây khá thuận lợi để phát triển loại hình du lịch ra đảo, du thuyền trên biển. Du khách có thể ngắm cảnh biển đảo nơi đây với không gian thoáng đãng, khung cảnh trời nước mênh mông. Ngoài ra, những đại bàn này có thể phát triển loại hình tham quan đáy biển bằng tàu đáy kính hoặc các chương trình lặn biển xem san hô,...

c) *Du lịch thể thao dưới nước, trên không*: Các bãi biển của Kiên Giang tại Phú Quốc, Hà Tiên - Kiên Lương và các đảo có thể phát triển nhiều loại hình du lịch thể thao như lướt ván, bơi thuyền, cầu trượt nước, cáp treo, nhảy dù, thủy phi cơ,...

d) *Du lịch câu cá, thè mực, săn bắt và thưởng thức món ăn đặc sản*: Ở Kiên Giang có rất nhiều tiềm năng phát triển loại hình du lịch này. Vùng biển Kiên Giang là 1 trong 4 ngư trường trọng điểm của cả nước với rất nhiều loài sinh vật biển. Các địa bàn như Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương và các vùng biển đảo có thể phát triển các chương trình du lịch câu cá, thè mực hặc tổ chức cho du khách tham gia săn bắt, chế biến và thưởng thức các món ăn đặc sản như: tôm, mực, cua, ghe, sò huyết, nhum,...

e) *Du lịch quan sát các hoạt động nuôi động vật bán hoang dã*: Các hình thức nuôi động vật bán hoang dã đã hình thành và còn nhiều triển vọng phát triển mạnh các khu nuôi ngọc trai, đồi mò, cá sấu, khỉ... Gắn liền với hoạt động nuôi động vật bán hoang dã này là các chương trình du lịch tham quan và mua sắm các sản phẩm từ các loài động vật nuôi này. Hiện nay, các khu nuôi ngọc trai đã trở thành những điểm thu hút khá mạnh khách du lịch đến Phú Quốc. Trong tương lai, có thể tổ chức các mô hình này tại Hà Tiên, Kiên Lương và một số đảo của tỉnh.

f) *Du lịch leo núi, du khảo hang động, khám phá thiên nhiên hoang dã*: Phú Quốc được mệnh danh là hòn đảo của 99 ngọn núi. Đặc biệt tỉnh Kiên Giang có 2 vườn quốc gia: Phú Quốc và U Minh Thượng. Ven biển Kiên Giang từ Hà Tiên đến Kiên Lương cũng có nhiều núi đá vôi với các hang động kì thú như hang Tiên, Mo So, Kim Cương,... Những điều kiện này cho phép tỉnh Kiên Giang phát triển các loại hình du lịch leo núi, du khảo hang động hoặc khám phá thiên nhiên hoang dã: quan sát thú rừng, tìm phong lan...

g) *Du lịch tham quan di tích, lễ hội*: Kiên Giang có nhiều di tích lịch sử - văn hóa như: đền thờ Nguyễn Trung Trực, di tích Nhà tù Phú Quốc, chùa Tam Bảo, đình Vĩnh Hoà, lăng Mạc Cửu, khu di tích Hòn Đất, căn cứ U Minh Thượng, di chỉ khảo cổ Ốc Eo,... Đây là những tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tham quan di tích, lễ hội. Đặc biệt, lễ giỗ Nguyễn Trung Trực đã được công nhận là lễ hội cấp quốc gia với quy mô lớn là một thế mạnh của loại hình du lịch này.

i) *Du lịch làng nghề*: Tỉnh Kiên Giang có các làng nghề cổ truyền có thể khai thác để phát triển du lịch như: sản xuất đồ mỹ nghệ bằng tre (Hòn Tre), đồ gốm (Hòn Đất), dệt chiếu (Tà Niên, Châu Thành), làm nước mắm (Phú Quốc, Hòn Rái, Rạch Giá)...

k) *Các loại hình du lịch khác*: Ngoài các loại hình du lịch có nhiều thế mạnh như trên, tỉnh Kiên Giang còn có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch khác như: Làng du lịch văn hoá dân tộc (Khmer, Hoa), du lịch cắm trại, du lịch mua sắm, du lịch tham quan cửa khẩu...

4 KẾT LUẬN

Việc sử dụng công nghệ GIS là hướng tiếp cận có hiệu quả trong nghiên cứu địa lý nói chung và trong lĩnh vực tổ chức lãnh thổ du lịch nói riêng. Cách tiếp cận này sẽ góp phần tăng tính định lượng trong quá trình nghiên cứu và tự động hóa việc xử

lý thông tin với khối lượng lớn, nhanh và chính xác hơn so với các phương pháp truyền thống trong địa lý học.

Với bước đầu sử dụng công nghệ GIS, trực tiếp là phương pháp chồng xếp bản đồ và phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp đã cho kết quả là các bản đồ đánh giá tiềm năng du lịch theo đơn vị lãnh thổ và theo điểm tài nguyên du lịch của tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở đó, chúng tôi có đề ra các định hướng về tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Kiên Giang. Định hướng này có dựa thêm các nguồn thông tin định tính kết hợp với các thông tin định lượng đã nêu.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng với những khó khăn khách quan và chủ quan của người nghiên cứu nên các kết quả nghiên cứu không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Chúng tôi rất mong muốn được sự quan tâm trao đổi của bạn bè, đồng nghiệp và độc giả. Hy vọng rằng những kết quả nghiên cứu này sẽ góp một phần nhỏ vào việc phát triển các phương pháp nghiên cứu trong địa lý học, nhất là các phương pháp nghiên cứu định lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Trung Lương (2000), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Văn Phan, Vũ Như Vân (2000), “*Tổ chức lãnh thổ KTXH Việt Nam: một số vấn đề lý luận và thực tiễn trên quan điểm địa lý học đổi mới và phát triển*”, Hội thảo khoa học Địa lý KTXH - lý luận và thực tiễn, TP.HCM.
3. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng (1996), *Địa lý du lịch*, NXB TP.Hồ Chí Minh.
4. Viện Nghiên cứu phát triển du lịch (2010), *Đề án phát triển du lịch ĐBSCL đến năm 2020* (<http://www.itdr.org.vn/> cập nhật ngày 04/11/2013).
5. Viện Nghiên cứu phát triển du lịch (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* (<http://www.itdr.org.vn/> cập nhật ngày 04/11/2013).